**TUẦN 10**

**Ngày soạn: 03/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 06 tháng 11 năm 2023**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TÍCH CỰC HƯỞNG ỨNG LỄ PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-**Tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong thiếu nhi, đưa nội dung thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của tổ chức Đội, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động Đội. Góp phần xây dựng Đội vững mạnh ;

-Giúp các em hiểu rõ hơn về Năm điều Bác Hồ dạy: phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đối với GV**

<https://youtu.be/_B-GCQuH6O0?si=krVArjGtfHuVKmO->

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động; ti vi, máy tính. học liệu.

- Phần thưởng lưu niệm cho tất cả các Sao nhi đồng chăm ngoan;

- Kịch bản lễ tuyên dương.

**Đối với HS**

- Các tiết mục văn nghệ.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia | -HS tham gia | - HS lắng nghe |
| **B. KHÁM PHÁ KẾT NỐI( 25’)**  **Hoạt động 1: Chào cờ**  -GV TPT tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội  -Gv yêu cầu học sinh lớp trực tuần nhận xét thi đua  - GV TPT mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới. | -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  - HS lên báo cáo nhận xét thi đua tuần học vừa qua.  -HS lắng nghe | - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy**  ***Bước 1: Văn nghệ chào mừng***  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ heo chủ đề Bác Hồ Kính yêu  <https://youtu.be/_B-GCQuH6O0?si=krVArjGtfHuVKmO->  ***Bước 2: Phát động phong trào thi đua Thực hiện năm điều Bác Hồ dạy***  - HS dẫn chương trình nêu mục đích ý nghĩa.  - TPT nêu các nội dung cần thi đua thực hiện  1. Yêu tổ quốc yêu đồng bào  - Tìm hiểu truyền thống, lịch sử văn hóa cách mạng.  Phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  2. Học tập tốt, lao động tốt.  Học hành chăm chỉ, học đi đôi với hành....  3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt  Luôn đoàn kết thân thiện với các bạn  4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.  Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân  5. Khiêm tốn thật thà dũng cảm  Biết tôn trọng bản thân không tự kiêu.... | - HS lắng nghe.  - HS  - HS lắng nghe | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Trò chơi:**  - Tổ chức trò chơi dân vũ hoặc múa hát tập thể (theo điểu kiện của các trường |  |  |
| **(**- GV yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân các biện pháp giúp em rèn luyện tốt hơn, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. |  |  |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI ƯI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ui, ưi** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức trnh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần **ui, ưi**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 39  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc câu thuyết minh: Bà /gửi /cho Hà/ túi kẹo  - GV giới thiệu vần ui, ưi. Viết đầu bài lên bảng lớp  3. Đọc (14-15’)  a) Đọc vần  - Đọc vần ui, ưi  + Đánh vần: GV đánh vần mẫu ui  + Đọc trơn vần  - So sánh các vần: ui, ưi  - Ghép chữ tạo thành vần  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi   |  |  | | --- | --- | | t | ui | | túi | |   **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Đọc tiếng chứa vần ui: bùi, mũi, sủi, cửi, mũi, ngửi  + Đánh vần tiếng: cùng vần  + Đọc trơn tiếng cùng vần  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS tự tạo các tiếng có chứa vần ui,ưi và tự phân tích tiếng .  - Y/c HS phân tích các tiếng.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: Dãy núi, bụi cỏ, gửi thư  (Tương tự các tranh còn lại )  - HS đọc trơn nối tiếp  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - YC học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài, mỗi em 1 câu.  - HS QS tranh và TLCH:  - … Bà và Hà, bà cho Hà kẹo  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc nối tiếp đầu bài.  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS so sánh vần ui, ưi  - Giống nhau: đều có i đứng sau  - Khác nhau: là các âm đứng trước  - HS tìm chữ cái để gài vần: ui, ưi  - HS nghe.  - 4-5 HS đánh vẫn tiếng mẫu : (tờ -ui-tui-sắc –túi ) Lớp – ĐT đọc  - CN - N - ĐT  + b - ui - bui - huyền - bùi; m - ui - mui - ngã – mũi; …  + CN - N - ĐT  - HS ghép và phân tich tiếng và nêu lại cách ghép  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - HS tìm tiếng có vần ui, ưi  - Tiếng *núi* trong từ dãy núi  …  - HS đọc CN - N - ĐT  - ĐT đọc toàn bài  - HS quan sát, viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  ui ưi  gửi thư | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn:**  **Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan… Hà lên thăm quê Lan.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa? Vì sao?  - Cho HS đọc bài.  - GV đặt câu hỏi:  + Lan gửi thư cho ai?  + Nơi Lan ở có gì ?  + Mùa này quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài.  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát 2 bức tranh trong SGK nói về tình huống trong tranh  - Em thấy những ai trong tranh?  - Muốn đi đá bóng với bạn Nam xin phép mẹ như thế nào?  - Còn em muốn đi chơi với bạn em nói thế nào với ông bà, bố mẹ ?  - Chốt lại nội dung phần luyện nói.  **D. Hoạt động vận dụng 4P**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà. | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ui ưi  dãy núi gửi thư  - HSnghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần ui, ưi  VD: gửi, núi  - HS đọc các tiếng mới (CN-N-ĐT)  - Đoạn văn có 4 câu.  - Viết hoa chỗ: Lan, Hà, Ở, Mùa, Lan. Vì chữ đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS đọc nối tiếp từng câu. Đọc ĐT một đến hai lần.  - HS trả lời:  + Lan gửi thư cho Hà  +… Có nhà sàn ven đồi  + Chim ca rộn rã, sim nở rộ  - HS nghe  - Quan sát tranh và luyện nói:  + Trong tranh có mẹ và các bạn  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS nghe.  - VD: dế chũi, gửi xe,… | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

TOÁN

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ thiết bị số và so sánh, bảng từ.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| **A.Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học. |  | - HS lắng nghe |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức**  - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 1 + 1= 2; 3 + 2 = 5; 4 + 3 = 7; 5 + 4 = 9; 6 + 4= 10;... | - HS thực hiện |  |
| ***-*** *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vỉ 10.* |  |
|  | - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm kết *quả* (làm theo nhóm bàn). |  |
| - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. |  |  |
| Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2 |  | - HS lắng nghe |
| Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. |  |  |
| …………………………………………………  Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9. |  |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả). | - HS thực hiện |  |
|  | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. | - HS lắng nghe |
| ***-*** GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 7+1; 1+7; 8 +2; 2 +8;... |  |  |
| **Bài 2**  - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp; | - Chia sẻ trước lớp. |  |
| GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |  |
| **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10. | - Chia sẻ trước lớp. | - HS lắng nghe |
| b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9. |  |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -HS thực hiện |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời | - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần **ao, eo**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **A, Hoạt động mở đầu**  **1.Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 41  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đưa ra câu thuyết minh:  Ao thu/ lạnh lẽo /nước trong veo  - GV giới thiệu vần ao, eo viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: ao, eo  - Nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.  - GV đánh vần mẫu ao, eo  - Đọc trơn vần ao, eo  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Cho HS nêu cách ghép  - HS đọc lại 2 vần vừa học ao, eo  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu:   |  |  | | --- | --- | | l | eo | | lẽo | |   **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Giới thiệu tiếng chứa vần ao, eo: chào, dao, sáo, dẻo, đẽo, kẹo  - Đánh vần tiếng  - Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng có chứa vần ao, eo.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.  - Đánh vần tiếng có vần ao, eo.  - Đọc trơn từ.  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết: ao, eo  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh.  **C. Hoạt động vận dụng 4P**  - GV yêu cầu HS tìm tiếng, từ ngoài bài có vần mới  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài 41 (mục 2 + 4)  - HS QS tranh và TLCH:  - Có ao, nước, cầu, thuyền nước trong  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài.  - Giống nhau: đều có o đứng sau  - Khác nhau: a, e đứng trước  - CN - N - ĐT: a-o-ao; e-o-eo  - CN - N - ĐT: ao, eo  + HS ghép vần: ao, eo  + HS nêu: vần ao có a đứng trước o đứng sau; eo – e trước o sau  - CL đọc ao, eo  - Nhận biết vần eo và đọc thành tiếng lẽo  - 4-5 HS đánh vần tiếng mẫu: (lờ - eo- leo - ngã - lẽo) N- ĐT  - 4-5 HS đọc trơn tiếng lẽo - N - ĐT  - Qan sát, đọc thầm.  - CN-N-ĐT  - CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần ao, eo và tự phân tích tiếng.  - Quan sát, nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: sao, táo, kẹo, bèo (CN – ĐT)  - CN- N - ĐT  - HS đọc: N-ĐT  - Quan sát, viết trên không.  - Viết bảng con:  ao eo  sao, bèo | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 3/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần **ao, eo**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **\* Khởi động**  **- Hát**  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : ao, eo**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Đàn chào mào làm gì?  + Mấy chú sáo đen làm gì ?  + Chú chim ri làm gì ?  + Em thích chú chim nào? Vì sao?  - GVchốt lại nội dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh  + Bạn nhỏ trong tranh làm gì?  + Các em có chăm chỉ không?  - GV giảng nội dung tranh  **D. Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ao eo  ngôi sao ao bèo  - HS nghe  - Đọc thầm và tìm tiếng có vần ao, eo  VD: chào, mào, sáo, véo, khéo, léo  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N - ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  \* Trả lời:  - Đàn chào mào bay đi bay lại  - … Vui ca véo von  - Chú chăm chỉ tha rơm khô về làm tổ  - HS trả lời  - HS nghe  - Quan sát và nói theo tranh:  - Bạn đang học bài  - HS trả lời  - HS nghe.  - HS tìm và đặt câu.  VD: Nhà em có ao cá.  - HS ôn lại các vần ao, eo | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43: AU ÂU ÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **au-âu-êu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần au-âu-êu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **au, âu, êu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **au - âu - êu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô giáo được ra ngoài và vào lớp. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê,tình cảm gia đình

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần **au-âu-êu**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho HS hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 42  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đọc theo: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít/ ở sau nhà  - Giới thiệu vần: au, âu, êu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - GV giới thiệu 3 vần au, âu, êu  - So sánh các vần au, âu, êu  - Đánh vần các vần: au, âu, êu  + Đánh vần mẫu âu, au, êu  + Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Nêu cách ghép  - HS đọc 3 vần vừa học au, âu, êu  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: sau   |  |  | | --- | --- | | s | au | | sau | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần au, âu, êu  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng đó.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - Quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - CN đọc.  - HS QS tranh theo và trả lời câu hỏi  - HS trả lời: Có đàn sẻ nâu kêu sau nhà  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài nối tiếp.  - Quan sát.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là a, â, ê đứng trước  + HS đánh vần a - u - au, â - u - âu, ê - u - êu: CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái ghép vần: au, âu, êu  - HS nêu  - Đọc ĐT một số lần  - Theo dõi  - HS đánh vần: sờ - au - sau (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)    - HS đọc tiếng có vần mới:  + CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu, êu và phân tích tiếng .  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: rau, trâu, tễu (CN-ĐT)  - Đọc trơn (CN-N-ĐT)  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  âu êu  trâu, tễu | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |  |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : au, âu, êu**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Nhà dì tư ở quê có những gì?  + Gần nhà dì có cái gì ?  + Phía xa xa có gì ?  - GVchốt lại nôi dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Các em nhìn thấy ai trong bức tranh thứ nhất ?  + Nam đang làm gì?  + Nam sẽ nói thế nào khi muốn ra ngoài ?  + Các em nhìn thấy những ai trong tranh thứ 2  + Hà nói gì với cô giáo ?  - GV giảng nội dung bài các em khi muốn ra ngoài, hay vào lớp phải xin phép trước  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  au âu êu  con trâu chú tễu  - Theo dõi, đọc thầm bằng mắt.  - HS tìm và nêu: cau, trầu, sau, rau,…  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - HS trả lời:  + … có cây cau, giàn trầu  + có cây cầu tre nhỏ  + Phía xa xa là dãy núi cao  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói theo tranh.  + Cô giáo, Nam và các bạn  - Nam muốn ra ngoài  - Nam xin phép cô ra ngoài (HS thực hiện trước lớp)  - Cô và bạn Hà  - Hà xin phép cô vào lớp (HS thực hiện trước lớp)  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Em đi chăn trâu.  - HS ôn lại các vần au, âu, êu | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 03 /11/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU - ƯU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iu, ưu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần iu - ưu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **iu, ưu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iu, ưu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa bà em .Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập

- Cảm nhận được tình yêu của ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần **iu, ưu**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Ôn và khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 43  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đoc theo: Bà đã nghỉ hưu/ mà luôn bận bịu.  - Giới thiệu vần iu, ưu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: iu – ưu  - GV nêu lại điểm giống và khác nhau gữa vần iu và ưu.  - GV đánh vần mẫu: i - u - iu; ư - u - ưu  - Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  - Yêu cầu học sinh nêu cách ghép  b) Đọc tiếng  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: hưu  - Đọc tiếng mẫu   |  |  | | --- | --- | | h | ưu | | hưu | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần iu, ưu: dịu, địu, xíu, hưu, mưu, lựu.  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng.  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ:  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - HS đọc lại bài 43  - HS QS tranh và trả lời:  - Có bà đã già nhưng vẫn dạy cháu học    - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS nối tiếp nhau đọc đầu bài.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là i, ư đứng đầu  - HS nghe.  - HS đánh vần: CN-N-ĐT  - HS đọc trơn: CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái và ghép vần: iu, ưu  - HS nêu  - Theo dõi  - HS đánh vần: hờ - ưu - hưu (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần iu, ưu và tự phân tích tiếng .  - HS đọc CN – N - ĐT  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - VD: rìu (dờ - iu - riu - huyền - rìu)  - CN - N - ĐT  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  iu ưu  rìu, lựu | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **Khởi động: 4p Hát**  [**https://youtu.be/-hnDASp\_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx**](https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx)  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  - HD HS viết vào vở tập viết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn: SGK  - HS tìm tiếng mang vần mới học  - Đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.  - Đoạn văn có mấy câu?  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi:  + Ngày ngày bà làm gì?  + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì ?  + Lời bà kể thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài:  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Bà thường làm những công việc gì trong nhà ?  + Bà giúp em làm việc gì?  + Tình cảm của em với bà ntn?  - GV giảng nội dung bài  Tích hợp:  Quyền và bổn phận của trẻ em: Quyền được bà yêu thương chăm sóc.  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS viết vào vở tập viết 1 tập một.  iu ưu  cái rìu quả lựu  - HS nghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần iu, ưu như: hưu, dịu  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn chăm lo cho con cháu  - Bà kể về ngày xưa  - Lời bà dịu êm  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói :  - Bà dạy cháu học, đưa cháu đi chơi, bà lau bàn ghế ...  - Bà giúp em lâu bàn ghế  - Em rất yêu quý bà  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Bà địu bé.  - HS ôn lại các vần iu, ưu | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tự nhiên xã hội

**TRANG TRÍ QUANG CẢNH NƠI EM SỐNG**

**I.MỤC TIÊU**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát . Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát .Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

\*HSKT: Biết tham gia các hoạt động dưới sự HD của GV

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

<https://kids.pops.vn/video/be-bao-an-que-huong-tuoi-tho-toi-60d42872ac3edd005a789711>

- HS: Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo ,VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Khởi động (3 phút)** | |  |  |
| - Ổn định:  <https://kids.pops.vn/video/be-bao-an-que-huong-tuoi-tho-toi-60d42872ac3edd005a789711>  - Giới thiệu bài: Bài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống . Bài học hôm nay , chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta | | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | - Hát |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** | |  |  |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |  |  |
| ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát*** | | |  |
| *\* Cách tiến hành:* |  | |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*   * Yêu cầu HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK :   + Khi đi quan sát , các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  *Bước 3 : Làm việc theo nhóm nhỏ ( 3 – 4 HS )*  - GV HD HS .  - GV nhắc nhở HS không được ai tách khỏi nhóm trong quá trình tham quan | - HS quan sát  - HS chia sẻ thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi  - Đại diện trình bày kết quả  - HS nhận xét  -HS đọc phiếu quan sát , trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu  -Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  |  | |  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | |  |
| ***Hoạt động 2 : Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường*** | | |  |
| \* Cách tiến hành  - GV HD HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm .  - Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự HD của GV  -- GV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em  -- Hết thời gian , GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường  . -- GV nhận xét quá trình tham quan | * HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của GV | | - HS lắng nghe |
|  |  | |  |
|  | | |  |

**ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

**ĐỌC TO NGHE CHUNG SÁCH KHỔ NHỎ**

**TRUYỆN: THỎ NGỌC VÀ TÍ CHUỘT**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Thu hút trẻ đến với việc đọc sách.

- Giới thiệu trẻ làm quen với sách thiếu nhi dành cho HS đầu cấp.

- Cho trẻ tiếp cận hình thành giá trị lớn từ những câu chuyện nhỏ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Truyện: Thỏ ngọc và Tí chuột; Tranh các nhân vật trong truyện.

- Một số truyện dành cho HS đầu cấp.

**III. Các hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động**  **- GV cho HS hát**  **2. Khám phá:**  **2.1. HĐ1: Đọc to nghe chung**  ***\* Trước khi đọc***:  - Gợi ý trao đổi những minh hoạ trên trang bìa.  - Giới thiệu tên truyện: Thỏ ngọc và Tí chuột.  - Yêu cầu phỏng đoán: Chuyện gì xảy ra với Thỏ ngọc? Ai đã bắn Thỏ? Có phải Tí chuột không? Thỏ có chết không? | **\* Cả lớp**  - Quan sát tranh (trang bìa).  - Nhận biết nhân vật Thỏ ngọc và Tí chuột - đoán tên truyện.  - Phỏng đoán sự việc có thể xảy ra. |
| ***\**. Sau khi đọc** *(5-8 phút)*  - Cô vừa đọc truyện gì?  - Trong truyện có những nhân vật nào?  - Gợi ý bày tỏ thái độ với nhân vật và giao việc.  - Đến trò chuyện với HS.  - Liên hệ và giáo dục: Làm con phải hiếu thảo với cha mẹ; phải biết thương yêu bảo vệ loài vật.  **2.2. HĐ 2: Mở rộng**  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm  + Qua câu chuyện này em thích nhân vật nào? Vì sao?  - Cho các nhóm thảo luận - Giáo viên giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - GV và HS nhận xét khen HS làm tiếng hót của vẹt giống nhất  **3. Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học. Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe | **\* Cả lớp - đôi bạn**  - Thỏ ngọc và Tí chuột.  - Kể tên nhân vật.  - Đôi bạn: Nói cho các bạn nghe mình thích *(không thích)* nhân vật nào? Vì sao?  - Rút ra bài học.  - Làm quen với sách thiếu nhi.  -Hs suy nghĩ  - HS thảo luận  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:……………………………………………………………………

…………………..……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 03 /11/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

- Tam Đảo: Khu du lịch nằm trên dãy núi Tam Đảo ở độ cao trên 900m so với mực nước biển, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km. Phong cảnh nơi đây đẹp, yên tĩnh, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm. Tam Đảo là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng, đặc biệt là vào mùa hè.

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.

**III.** **Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| A.Ôn và khởi động  - GV cho chơi trò chơi: đèn xanh, đèn vàng, đèn đỏ.- HS viết: ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu.  B.Hoạt động hình thành kiến thức mới  2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ 15-17 p  a. Đọc tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc các tiếng trong SHS.  - GV quan sát. Sửa lỗi phát âm cho HS.  - Tổ chức tìm và đọc tiếng mới có chứa các vân cần ôn.  b. Đọc từ ngữ:  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng các từ trong SHS.  - Giải thích từ ngữ (Nếu cần)  Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  3. Đọc đoạn  - GV lần lượt đọc mẫu câu. Yêu cầu HS đọc thầm.  +) Đoạn văn có mấy câu?  +) Tìm tiếng chứa các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu trong từng câu?  - Giả thích nghĩa của từ ngữ (Nếu cần)  - Tổ chức đọc các câu văn.  - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn.  +) Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?  +) Hà ngắm mây mù khi nào?  +) Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?  - Đọc lại câu văn.  4. Viết.  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một.  (GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, dấu thanh, khoảng cách giữa các con chữ)  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi. | - Hs viết bảng con.  - Hs đọc CN – ĐT.  - Hs tìm và đọc CN – ĐT.  (HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau)  - HS đọc CN – ĐT các từ trong SHS.  (Đọc trơn – đánh vần tiếng bất kì)  - HS đọc thầm câu trong SHS.  - Đoạn văn có 5 câu.  - HS lần lượt nêu các tiếng chứa vân cần ôn ở các câu:  - Câu 1: Đảo.  - Câu 2: Thiu thiu  - Câu 3: Đảo  - HS đọc thành tiếng CN – ĐT.  - Nghỉ hè, nhà Hà đi Tam Đảo.  - Hà ngắm mây mù lúc sáng sớm.  - Mùa hè ở Tam Đảo dễ chịu.  - HS đọc CN - ĐT  - HS viết vào Tập viết 1, tập một cụm từ: Tàu neo đậu ven bờ.  (Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết củaHS) | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TOÁN**  **Bài 23: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT - KHỐI LẬP PHƯƠNG**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  - Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Phát triển NC toán học.  **PHTN: Ôn tập nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.**  **Mục tiêu riêng của HSKT:** Biết cách nhận biết khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương Bộ thiết bị dạy chữ số,  - Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.  **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** | | **Hoạt động 1: Khởi động(5’)**  - Yêu cầu HS quan sát các vật có dạng khối hộp đã tự chuẩn bị và chia sẻ về hình dạng của chúng.  - Giới thiệu bài.  **Hoạt động 2(10,) Hình thành biểu tượng nhận dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương**  - GV lấy ra cho các nhóm các khối hộp chữ nhật, yêu cầu HS quan sát và trả lời:  +“ Mỗi hình có mấy mặt?”  +“Hình dạng ở các mặt là hình gì?”  - GV nói: “Hình này có dạng khối hộp chữ nhật”.  -“Vậy khối hộp chữ nhật có đặc điểm gì?”  - GV chốt: Khối hộp chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - GV yêu cầu HS lấy các vật có dạng khối hộp chữ nhật của mình, nói cho nhau nghe đó là khối hộp chữ nhật và đặc điểm của khối hộp chữ nhật.  \* Làm tương tự với khối lập phương.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, xếp các đồ vật đã chuẩn bị thành 2 nhóm là khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - GV kiểm tra kết quả các nhóm.  **Hoạt động 3(15,) Luyện tập**  Bài 1: Kể tên các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong tranh  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể cho bạn nghe các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS kể thêm một số vật khác ở xung quanh lớp cũng có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Nhận xét.  Bài 2:  a) Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật? Khối lập phương?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đếm xem mỗi hình được tạo thành từ mấy khối hộp chữ nhật? Mấy khối lập phương?  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  b) Xếp hình em thích bằng những khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ và xếp hình từ các khối hộp chữ nhật và khối lập phương theo ý thích, sau đó nói cho bạn nghe về ý tưởng của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **Hoạt động 4: Vận dụng(5,)**  Bài 3: Kể tên các đồ vật códạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, kể tên các đồ vật códạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  **PHTN: Ôn tập nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.**  -Giáo viên chia 6 nhóm  - Phát cho mỗi nhóm 1 khay đựng có đầy đủ các que lắp ghép các hình.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  **Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò(1;)**  - “Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?”  - Dặn dò HS về nhà tìm thêm các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ với nhau.  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài.  - HS quan sát và trả lời:  - Có 6 mặt.  - Hình chữ nhật.  - Có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - Lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS thực hiện  - HS hoạt động nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả trên bàn.  - HS quan sát, kể.    - HS chia sẻ: Tủ lạnh, hộp quà, bể cá có dạng khối hộp chữ nhật; Hộp đồ chơi, xúc xắc có dạng khối lập phương.  - HS kể.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ:  Hình 1: 5 khối hộp chữ nhật;  Hình 2: 2 khối hộp chữ nhật, 5 khối lập phương.  Hình 3: 4 khối hộp chữ nhật, 10 khối lập phương.  Hình 4: 5 khối hộp chữ nhật, 2 khối lập phương.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm cá nhân, chia sẻ với bạn.  - Lắng nghe và đặt câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - Nhận xét, bổ sung.  - Khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Lắng nghe. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  **TIẾNG VIỆT**  **Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  - Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.  - Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.  - Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.  **Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ  - Tam Đảo: Khu du lịch nằm trên dãy núi Tam Đảo ở độ cao trên 900m so với mực nước biển, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km. Phong cảnh nơi đây đẹp, yên tĩnh, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm. Tam Đảo là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng, đặc biệt là vào mùa hè.  - Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.  **III.** **Hoạt động dạy học:**  **TIẾT 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** | | **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP:  Đom đóm, chó đốm, mâm cơm,tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, chùm vải, máy cày, đám mây……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 36): Điền ai, ây, ay**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: máy bay, xe tải, xe đẩy, củ cải  **Bài 2( 36): Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án:  A, Bé nhảy day  B, Bố em là thợ xây  **Bài 3( 36): Nối**  GV yêu cầu hs đọc để nối  Gọi HS lên bảng.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ây, ay  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chữa bài  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 08/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 36,37,38,39 qua

các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**Mục tiêu riêng của HSKT:** Nhận biết và tập đọc đúng vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 25 – 30’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP bài đọc:  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 37): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2( 37): Điền oi, ôi, ơi**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Cái nôi  Hòn sỏi  Ra chơi  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 37): Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2.  Gọi Hs chữa bài  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng:  Bà thổi xôi đỗ  Chú Khôi bơi giỏi  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tự nhiên xã hội

**TRANG TRÍ QUANG CẢNH NƠI EM SỐNG**

**I.MỤC TIÊU**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà , đường phố , ... xung quanh trường học .

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ , viết , đóng vai , ... ) .

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát . Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát .Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

\*HSKT: Biết tham gia các hoạt động dưới sự HD của GV

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Phiếu quan sát ( theo SGK ) .

<https://kids.pops.vn/video/be-bao-an-que-huong-tuoi-tho-toi-60d42872ac3edd005a789711>

- HS: Giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo ,VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
|  |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG **Tiết 2** | | | HSKT |
| **Hoạt động 3 : Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”** | | |  |
| \* Cách tiến hành  - GV phát giấy khổ to ( A0 ) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt , dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở , cửa hàng , chợ , các cơ quan , các cơ sở sản xuất , đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được  - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm | | - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí .  --Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được . | - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 4: Tổ chức triễn lãm** | | |  |
| \* Cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” .  - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau .  - GV nhận xét , đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt .  . | | -HS thảo luận theo nhóm 4  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn = ) về chủ đề Cộng đồng địa phương . | | - Lắng nghe | - HS lắng nghe |

**SINH HOẠT TUẦN 10– HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU.GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Truyền thống trường em**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

\*HSKT: Biết tham gia các hoạt động dưới sự HD của GV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1.Ổn định tổ chức(1’)**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học (14’)**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề (**8 phút)  **-**GV cho HS chia sẻ những điểu em đã thực hiện theo Năm điểu Bác Hồ day.  - GV phát bảng kiểm cho HS và hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm: Mỗi ngày emthực hiện được những biểu hiện nào của Năm điểu Bác Hồ dạy thì đánh dấu vào  các dòng tương ứng với biểu hiện. Mỗi lần thực hiện được, đánh một dấu X để cuốituần có thể tổng kết được bao nhiêu lần em thực hiện tốt từng nội dung trong Nămđiểu Bác Hồ dạy.  **ĐÁNH GIÁ**  **a.Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:  -Kể được những việc cần làm theo Năm điểu Bác Hồ dạy.  -Thực hiện được Năm điểu Bác Hồ dạy hằng ngày.  -Đạt:Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có thực hiện được Năm điều Bác Hồ dạy hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò(**2 phút)  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ cá nhân những điều đã làm theo năm điều Bác Hồ dạy.  HS tự đánh giá việc làm của mình thông qua bảng điểm | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**PHTN**

**Lắp ghép hình khối lập phương, hộp chữ nhật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Biết quan sát tìm và nhặt số que như mẫu

**2. Kĩ năng**: quan sát, tư duy

**3. Thái độ**: Thích thú với môn học

\*HSKT: Biết tham gia các hoạt động dưới sự HD của GV

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ que lắp ghép

**2. Học sinh:** Bộ que lắp ghép

- Khay đựng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu bài học  **2. Các hoạt động rèn luyện(28’)**  ***a. Hoạt động 1: Giới thiệu hình ảnh mô hình hình khối lập phương, hộp chữ nhật***- Giáo viên giới thiệu bộ lắp que lắp ghép  -Giáo viên chia 6 nhóm  - Phát cho mỗi nhóm hộp que lắp ghép  - Yêu cầu học sinh quan sát hình theo nhóm  - Học sinh thảo luận và nhặt tất cả các que  - Yêu cầu lần lượt từng học sinh thưc hành hình khối lập phương, hộp chữ nhật  ***a. Hoạt động 1: Giới thiệu mô hình lắp ghép cái ô***  - Giáo viên giới thiệu bộ lắp que lắp ghép  -Giáo viên chia 6 nhóm  - Phát cho mỗi nhóm hộp que lắp ghép  - Yêu cầu học sinh quan sát hình theo nhóm  - Học sinh thảo luận và nhặt tất cả các que  - Yêu cầu lần lượt từng học sinh thưc hành lắp ghép khối lập phương, hộp chữ nhật  - Tổ chức thi giữa các nhóm : ai nhanh hơn  **Củng cố, dặn dò (3p)**  ? Để lắp ghép được hình khối lập phương, hộp chữ nhật chúng ta cần phải làm gì. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát  - Học sinh ngồi nhóm 6  - Quan sát hình  - Học sinh thảo luận  - Học sinh quan sát và thực hành  - Học sinh quan sát  - Học sinh ngồi nhóm 6  - Quan sát hình  - Học sinh thảo luận  - Học sinh quan sát và thực hành  - Các nhóm cử 1 đại diện thi ghép hình ai ghép xong trước là người đó thắng | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐẠO ĐỨC**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

<https://www.youtube.com/watch?v=3oZFmWajyBE>

\*HSKT: Biết tham gia các hoạt động dưới sự HD của GV

**II.ĐỒ DÙNG**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* - Tranh ảnh, tuyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo
* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT** |
| **1. Khởi động**  ***Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ”***  ***https://www.youtube.com/watch?v=3oZFmWajyBE***  - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”.  - GV đặt câu hỏi:  + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? (bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,…)  *Kết luận:* Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đpá lại tình cảm yêu thương đó.  **2. Khám phá**  ***Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.***  **-** GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình),  - Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  **-** Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.  + Tranh l: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/ Bạn chúc mừng sinh nhạt mẹ,...  + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,...  + Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm.  + Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà.  + Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa.  - GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  - GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.  *Kết luận:* Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,...  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm***  - GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?  - GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến).  - Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh).  + Đồng tình: tranh 1,2.  + Không đồng tình: tranh 3, 4.  - HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.  + Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho me nghỉ ngơi.  + Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.  *Kết luận:* Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ.  **Hoạt động 2. *Chia sẻ cùng bạn:***  - GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 1. *Xử lí tình huống***  **-** GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? *(Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lâu mồ hôi, bật quạt cho bố,…)*  - GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.  - GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ.  - GV khen ngợi những việc làm của HS.  *Kết luận:* Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giùm bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,… là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ.  **Hoạt động 2. *Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi***  GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm).  *Kết luận:* Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.  ***Thông điệp:*** | -HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời     * HS lắng nghe     - HS tự liên hệ bản thân và chọn         * HS quan sát * - HS quan sát   -HS chọn  -HS nêu  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |